



LISTENING CHALLENGE 26

CAM 18 – TEST 3 - PART 2 – Listening

PART 2 – Questions 11–20

Questions 11 and 12

Choose TWO letters, A–E.

11–12. Which TWO warnings does Dan give about picking mushrooms?

- A. Don't pick more than one variety of mushroom at a time.
- B. Don't pick mushrooms near busy roads.
- C. Don't eat mushrooms given to you.
- D. Don't eat mushrooms while picking them.
- E. Don't pick old mushrooms.

Questions 13 and 14

Choose TWO letters, A–E.

13–14. Which TWO ideas about wild mushrooms does Dan say are correct?

- A. Mushrooms should always be peeled before eating.
- B. Mushrooms eaten by animals may be unsafe.
- C. Cooking destroys toxins in mushrooms.
- D. Brightly coloured mushrooms can be edible.
- E. All poisonous mushrooms have a bad smell.



Questions 15–20

Choose the correct letter, A, B or C.

15. What advice does Dan give about picking mushrooms in parks?

- A. Choose wooded areas.
- B. Don't disturb wildlife.
- C. Get there early.

16. Dan says it is a good idea for beginners to

- A. use a mushroom app.
- B. join a group.
- C. take a reference book.

17. What does Dan say is important for conservation?

- A. selecting only fully grown mushrooms
- B. picking a limited amount of mushrooms
- C. avoiding areas where rare mushroom species grow

18. According to Dan, some varieties of wild mushrooms are in decline because there is

- A. a huge demand for them from restaurants.
- B. a lack of rain in this part of the country.
- C. a rise in building developments locally.

19. Dan says that when storing mushrooms, people should

- A. keep them in the fridge for no more than two days.
- B. keep them in a brown bag in a dark room.
- C. leave them for a period after washing them.

20. What does Dan say about trying new varieties of mushrooms?

- A. Experiment with different recipes.
- B. Expect some to have a strong taste.
- C. Cook them for a long time.



ANSWER KEY

Questions 11–12

B, C (IN EITHER ORDER)

Questions 13–14

B, D (IN EITHER ORDER)

Questions 15–20

15. C

16. B

17. B

18. C

19. A

20. A

DỊCH SONG NGỮ TRANSCRIPT

ENGLISH	VIETNAMESE
PRESENTER: This evening we're delighted to welcome Dan Beagle, who's just written a book on looking for and finding food in the wild.	NGƯỜI DẪN: Tối nay chúng tôi rất vui được chào đón Dan Beagle, người vừa viết một cuốn sách về việc tìm kiếm và thu hái thực phẩm trong tự nhiên.
He's going to tell us everything we need to know about picking wild mushrooms.	Ông ấy sẽ chia sẻ tất cả những điều chúng ta cần biết về việc hái nấm hoang dã.
DAN: Thank you very much. Well, I need to start by talking about safety.	DAN: Cảm ơn rất nhiều. Tôi cần bắt đầu bằng việc nói về an toàn.
You really need to know what you're doing because some mushrooms are extremely poisonous .	Bạn thực sự cần biết mình đang làm gì vì một số loại nấm cực kỳ độc .
Having said that, once you know what to look for, it's really worth doing.	Tuy vậy, một khi bạn biết cần tìm gì, thì việc này rất đáng để làm.
But of course, you have to be very careful and that's why I always say you should never consume mushrooms picked by friends or neighbours – always remember that some poisonous mushrooms look very similar to edible ones. (Q11/12)	Nhưng tất nhiên, bạn phải cực kỳ cẩn thận , vì vậy tôi luôn nói rằng bạn không bao giờ nên ăn nấm do bạn bè hay hàng xóm hái – hãy luôn nhớ rằng một số loại nấm độc trông rất giống nấm ăn được. (Q11/12)
The other thing to avoid is mushrooms growing beside busy roads, for obvious reasons. (Q11/12)	Một điều khác cần tránh là nấm mọc gần những con đường đông xe cộ, vì những lý do hiển nhiên. (Q11/12)
But nothing beats the taste of freshly picked mushrooms.	Nhưng không gì sánh được với hương vị của nấm vừa hái.
There are certain ideas about wild mushrooms that it's important to be aware of.	Có một số quan niệm về nấm hoang dã mà bạn cần nhận thức rõ.

ENGLISH	VIETNAMESE
Don't listen to people who tell you that it's only OK to eat mushrooms that are pale or dull – this is completely untrue . Some edible mushrooms are bright red . (Q13/14)	Đừng nghe những người nói rằng chỉ có nấm nhạt màu hoặc xỉn màu mới ăn được – điều đó hoàn toàn sai . Một số loại nấm ăn được có màu đỏ tươi . (Q13/14)
Personally, I prefer mushrooms cooked but it won't do you any harm to eat them uncooked in salads – it's not necessary to peel them.	Cá nhân tôi thích nấm nấu chín, nhưng ăn sống trong salad cũng không gây hại – và không cần phải gọt vỏ .
Another thing you should remember is that you can't tell if a mushroom is safe to eat by its smell – some of the most deadly mushrooms have no smell at all.	Một điều nữa bạn nên nhớ là bạn không thể biết nấm có an toàn hay không chỉ dựa vào mùi – một số loại nấm độc nhất lại không hề có mùi.
Finally, just because deer or squirrels eat a particular mushroom doesn't mean that you can. (Q13/14)	Cuối cùng, chỉ vì hươu hay sóc ăn một loại nấm nào đó không có nghĩa là con người ăn được. (Q13/14)
Of course, mushroom picking is associated with the countryside , but if you haven't got a car, your local park can be a great place to start.	Tất nhiên, hái nấm thường gắn liền với vùng nông thôn , nhưng nếu bạn không có xe, công viên gần nhà cũng là nơi rất tốt để bắt đầu.
But you need to be there first thing in the morning , as there's likely to be a lot of competition – not just from people but wildlife too. (Q15)	Nhưng bạn cần có mặt từ sáng sớm , vì sẽ có nhiều cạnh tranh – không chỉ từ con người mà cả động vật hoang dã. (Q15)
If you're a complete beginner, I wouldn't recommend going alone or relying on photos in a book.	Nếu bạn là người mới hoàn toàn, tôi không khuyên bạn đi một mình hay chỉ dựa vào hình ảnh trong sách.
If possible, you should go with a group led by an expert – you'll stay safe and learn a lot that way. (Q16)	Nếu có thể, bạn nên đi cùng một nhóm do chuyên gia dẫn dắt – như vậy bạn sẽ an toàn và học được rất nhiều. (Q16)
Conservation is a really important consideration and you must follow a few basic rules.	Bảo tồn là một yếu tố cực kỳ quan trọng và bạn phải tuân theo một vài nguyên tắc cơ bản.
You should never pick all the mushrooms in one area – collect only enough for your own needs. (Q17)	Bạn không bao giờ nên hái hết nấm trong một khu vực – chỉ lấy đủ cho nhu cầu cá nhân. (Q17)
There's been a decline in some varieties of wild mushrooms in this part of the country , and the biggest problem is that so many new houses have been built in this area in the last ten years. (Q18)	Một số loài nấm hoang dã đã suy giảm ở khu vực này , và vấn đề lớn nhất là rất nhiều nhà mới đã được xây dựng trong mười năm qua. (Q18)
Anyway, a word of advice on storing mushrooms.	Dù sao thì, đây là một lời khuyên về việc bảo quản nấm.
Collect them in a brown paper bag and as soon as you get home, put them in the fridge.	Hãy đựng chúng trong túi giấy nâu và khi về nhà thì cho ngay vào tủ lạnh.

ENGLISH	VIETNAMESE
They'll be fine for a couple of days, but it's best to cook them as soon as possible – after washing them carefully, of course. (Q19)	Chúng sẽ ổn trong vài ngày, nhưng tốt nhất là nấu càng sớm càng tốt – tất nhiên là sau khi rửa sạch. (Q19)
So everybody knows what mushrooms taste like, right?	Vậy ai cũng biết nấm có vị như thế nào rồi, đúng không?
They're great in so many dishes – stir-fries , risottos, pasta .	Chúng rất tuyệt trong nhiều món ăn – xào , risotto, mì Ý .
But just be aware that some people can react badly to certain varieties, so it's a good idea not to eat huge quantities to begin with. (Q20)	Nhưng hãy lưu ý rằng một số người có thể phản ứng xấu với một số loại nấm, vì vậy tốt nhất là đừng ăn quá nhiều ngay từ đầu. (Q20)

VOCABULARY LIST

Word / Phrase	IPA	POS	Meaning (VN)	Synonym	Antonym
be delighted to welcome	/bɪ dɪˈlaɪtɪd tuːˈwelkəm/	phr	rất vui mừng chào đón	be pleased to welcome	–
look for and find food in the wild	/lʊk fɔː ænd faɪnd fuːd ɪn ðə waɪld/	phr	tìm kiếm thực phẩm trong tự nhiên	forage	–
start by talking about safety	/stɑːt baɪ ˈtɔːkɪŋ əˈbaʊt ˈseɪfti/	phr	bắt đầu bằng việc nói về an toàn	begin with safety	–
extremely poisonous	/ɪkˈstriːmli ˈpɔɪzənəs/	adj	cực kỳ độc	highly toxic	harmless
know what you're doing	/nəʊ wɒt jɔː ˈduːɪŋ/	phr	biết rõ mình đang làm gì	be competent	be clueless
have to be very careful	/hæv tuː biː ˈveri ˈkeəfl/	phr	phải cực kỳ cẩn thận	take great care	be careless
consume mushrooms picked by others	/kənˈsjuːm ˈmʌʃruːmz pɪkt baɪ ˈʌðəz/	phr	ăn nấm do người khác hái	eat	–
look very similar to	/lʊk ˈveri ˈsɪmɪlə tuː/	phr	trông rất giống	resemble	differ from
edible ones	/ˈedɪbl wʌnz/	n	loại ăn được	safe to eat	poisonous
avoid mushrooms growing beside busy roads	/əˈvɔɪd ˈmʌʃruːmz ˈgrəʊɪŋ bɪˈsaɪd ˈbɪzi rəʊdz/	phr	tránh nấm mọc gần đường đông xe	stay away from	–
nothing beats the taste of	/ˈnʌθɪŋ biːts ðə teɪst əv/	phr	không gì sánh bằng hương vị của	nothing compares to	–
be aware of	/biː əˈweə əv/	phr	nhận thức, ý thức về	be conscious of	ignore

Word / Phrase	IPA	POS	Meaning (VN)	Synonym	Antonym
completely untrue	/kəm'pli:tli ʌn'tru:/	adj	hoàn toàn sai	false	true
brightly coloured	/'brɔ:tlɪ 'kɒləd/	adj	có màu sắc sặc sỡ	vivid	dull
prefer mushrooms cooked	/prɪ'fɜ: 'mʌʃru:mz kʊkt/	phr	thích nấm được nấu chín	favour	–
won't do you any harm	/wəʊnt du: ju: 'eni hæ:m/	phr	không gây hại	be harmless	be harmful
not necessary to peel	/nɒt 'nesəsəri tu: pi:l/	phr	không cần gọt vỏ	unnecessary	required
tell if something is safe	/tel ɪf 'sʌmθɪŋ ɪz seɪf/	phr	nhận biết thứ gì có an toàn hay không	identify safety	–
some of the most deadly	/sʌm əv ðə məʊst 'dedli/	phr	một số loại nguy hiểm nhất	lethal	harmless
have no smell at all	/hæv nəʊ smel æt ɔ:l/	phr	hoàn toàn không mùi	odourless	smelly
be associated with	/bi: ə'səʊsiətiəd wið/	phr	gắn liền với	be linked to	–
first thing in the morning	/fɜ:st θɪŋ ɪn ðə 'mɔ:nɪŋ/	phr	từ rất sớm	early	late
a lot of competition	/ə lɒt əv ,kɒmpə'tɪʃən/	n	sự cạnh tranh lớn	rivalry	–
complete beginner	/kəm'pli:t bɪ'ɡɪnə/	n	người mới hoàn toàn	novice	expert
wouldn't recommend going alone	/'wʊdnt 'rekə'mend 'gəʊɪŋ ə'ləʊn/	phr	không khuyên đi một mình	advise against	recommend
go with a group led by an expert	/gəʊ wið ə gru:p led baɪ ən 'ekspɜ:t/	phr	đi cùng nhóm do chuyên gia dẫn dắt	guided group	–
conservation is an important consideration	/ ,kɒnsə'veɪʃən ɪz ən ɪm'pɔ:tənt kən'sɪdə'reɪʃən/	phr	bảo tồn là yếu tố quan trọng	environmental protection	–
pick all the mushrooms in one area	/pɪk ɔ:l ðə 'mʌʃru:mz ɪn wʌn 'eəriə/	phr	hái hết nấm trong một khu vực	overharvest	–
collect only enough for your own needs	/kə'lekt 'əʊnli ɪ'nʌf fə ʃɔ:r əʊn ni:dz/	phr	chỉ thu hái đủ cho nhu cầu cá nhân	limit harvesting	–
be in decline	/bi: ɪn dɪ'klaɪn/	phr	đang suy giảm	decrease	increase
the biggest problem is that	/ðə 'bɪɡɪst 'prɒbləm ɪz ðæt/	phr	vấn đề lớn nhất là	main issue	–

Word / Phrase	IPA	POS	Meaning (VN)	Synonym	Antonym
a rise in building developments	/ə raɪz ɪn 'bɪldɪŋ di'veləpmənts/	n	sự gia tăng xây dựng	urban expansion	–
a word of advice	/ə wɜːd əv əd'vaɪs/	phr	một lời khuyên	suggestion	–
store mushrooms	/stɔː 'mʌʃruːmz/	v	bảo quản nấm	preserve	–
brown paper bag	/braʊn 'peɪpə bæɡ/	n	túi giấy nâu	paper bag	–
put them in the fridge	/pʊt ðəm ɪn ðə frɪdʒ/	phr	cho vào tủ lạnh	refrigerate	–
fine for a couple of days	/faɪn fə ə 'kʌpl əv deɪz/	phr	ổn trong vài ngày	last briefly	spoil
best to cook as soon as possible	/best tuː kʊk əz suːn əz 'pɒsəbl/	phr	tốt nhất nên nấu càng sớm càng tốt	cook promptly	delay
react badly to	/rɪ'ækt 'bædli tuː/	phr	phản ứng xấu với	be allergic to	tolerate
not eat huge quantities	/nɒt iːt hjuːdʒ 'kwɒntɪtɪz/	phr	không ăn số lượng lớn	moderate intake	overeate

